

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:114/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: Ly hôn giữa

chị H và anh H1.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị H, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh H1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2012 tại UBND xã X. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa lối sống, gia đình tác động để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Thanh H1 nữa nên đề nghị ly hôn anh H1.

Về con chung: anh chị có 01 con chung Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012 hiện đang ở cùng anh chị. Chị xin nuôi con không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị không hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho thân nhân anh H1 nhận nhưng không ký văn bản. Tòa án đã niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bố mẹ anh H1 đi làm ở Hà Nội nên Tòa án có giao văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị M ở xóm 4, xã X là cô ruột anh H1. Bà Nguyễn Thị M cũng xác nhận đã thông báo thông tin của Tòa án cho anh H1 và bố mẹ anh H1 biết việc chị H xin ly hôn anh H1 và việc Tòa án triệu tập anh H1 về làm việc nhưng anh H1 mãi làm ăn khi thoảng mới về quê. Bà cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn bất đồng do nguyên nhân anh H1 nghi chị H có quan hệ ngoài luồng, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012. Anh chị còn ở chung với bố mẹ anh H1 nên không có tài sản gì. Qua xác minh tại địa phương xã X cũng cho biết anh H1 và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 30/3/2012, Tòa án báo gọi nhiều lần anh H1 không về làm việc chứng tỏ anh không tha thiết đoàn tụ cho nên Tòa án nên cho anh chị ly hôn để giải phóng cho mỗi người. Về con chung anh chị có 01 con chung Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012, khi ly hôn nên giao cho chị H nuôi. Anh chị không có nhà đất riêng, không nợ nần gì xóm đội còn anh chị nợ nần ở đâu địa phương không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chị Hương chấp hành đúng pháp luật tố tụng, anh H1 không chấp hành nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp theo qui định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Nguyễn Thanh H1. Giao con Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012 cho chị H nuôi chấp nhận chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H nộp án

phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. H1 vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thanh H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 không về tham gia tố tụng mặc dù đã được gia đình thông báo, Tòa án cho niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, điều đó chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Nguyễn Thanh H1.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012, chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, cháu V xin ở với mẹ. Xét cháu là con gái chị trực tiếp chăm sóc sẽ tốt hơn nên giao cháu V cho chị H nuôi, chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp dưỡng. Anh H1 có quyền thăm con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thanh H1.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Nguyễn Thị Khánh V sinh ngày 19/12/2012, chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp

dưỡng nuôi con cho chị. Anh H1 có quyền thăm con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số **0001771** ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: chị Bùi Thị H, anh Nguyễn Thanh H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh